

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 14/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh–Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, kiểm sát viên, thư ký Toà án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST–HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST–HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Lâm Nhân T, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: 4/3, tổ 42, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Hoàng P, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023.

2/ Phạm Hữu Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Số 23/53, tổ 2, ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tài Nhật A, sinh năm 1996 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

– Người làm chứng:

1/ Anh Trần Hoàng Nguyễn Tài Nhật A, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

2/ Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Nhân T và Phạm Hữu Đ là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, Thành liên hệ với Nguyễn Ngọc Khánh, sinh năm 1990, trú tại ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng, Khánh đồng ý và chỉ vị trí giấu ma túy cho Thành ở cột điện ngay đầu hẻm gần nhà Khánh và để trong chiếc khẩu trang màu xanh. Sau đó, Thành nói với Đức đi đến vị trí Khánh để gói ma túy lấy về sử dụng, Đức đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Đức điện thoại nhờ Trần Hoàng Nguyễn Tài Nhật A, sinh năm 1989, trú tại ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, chở đi lấy đồ, Nguyễn Tài Nhật A đồng ý, nhưng Đức không nói rõ là đi lấy ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Tài Nhật A điều khiển xe mô tô biển số 60C1–660. 05 chở Đức đến đoạn đường hẻm như Lâm Nhân T chỉ dẫn ở trên. Tại đây, Đức xuống xe và đi bộ khoảng 05m đến cây cột điện, còn Nguyễn Tài Nhật A ngồi trên xe đợi. Khi đến cây cột điện, Đức thấy bên dưới gốc cây cột điện có 01 chiếc khẩu trang màu xanh đang cột lại, Đức dùng tay phải cầm chiếc khẩu trang lên. Khi Đức chuẩn bị lên xe quay về nhà nghỉ, thì bị lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã Phước Thái đến kiểm tra và phát hiện trong chiếc khẩu trang màu xanh đang cầm trên tay có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín các cạnh, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy nên tiến hành bắt quả tang Phạm Hữu Đ (bút lục 38 – 52, 117 – 123)

Qua đấu tranh, khai thác thì Phạm Hữu Đ khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/10/2023 Đức và Thành đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 115 nhà nghỉ Lê Quỳnh thuộc ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến 13 giờ 45 phút ngày 18/10/2023 Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã Phước Thái khám xét tại phòng số 115 nhà nghỉ Lê

Quỳnh thì phát hiện trên giường ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 nỏ thủy tinh, chiều dài 13,5 cm, phần cong có đầu hình cầu dài 05cm, trong hình cầu có tụ văng màu trắng đục nghi là ma túy, đường kính 1,5cm thu giữ trên bàn gỗ là bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thành mang đến để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phạm Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, Đức điện thoại rủ Lâm Nhân T kiểm chỗ sử dụng ma túy. Sau đó, Thành nói Đức thuê nhà nghỉ và Thành đem ma túy đến cùng sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, Thành mang theo 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá mua của Lâm Nguyễn Hoài Thanh, sinh năm 1996, trú tại ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành và 01 cái nỏ bằng thủy tinh của Thành để sử dụng ma túy rồi qua nhà chờ Đức đến nhà nghỉ “Lê Quỳnh”, thuộc ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nhà nghỉ “Lê Quỳnh”, Đức thuê phòng 115 và mua 01 chai nước suối, 01 chai C2 cho Đức và Thành uống. Sau đó, Thành lấy 01 chai C2 đã uống hết nước và đục hai lỗ nhỏ trên nắp chai để gắn nỏ thủy tinh và ống hút làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bỏ ma túy mang theo vào châm lửa hít một hơi rồi đưa lại cho Đức cùng sử dụng (bút lục 38 – 52, 117 – 123)

Tại Bản kết luận số 491/KL–KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định (thu giữ của Phạm Hữu Đ) là ma túy có khối lượng 0,4170 gam loại Methamphetamine (bút lục số 9).

Tại bản kết luận giám định số 2323/KL–KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Chất mẫu trắng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định (thu giữ của Lâm Nhân T) là ma túy loại Methamphetamine. Do mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng (bút lục số 10).

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 gói mẫu vật sau giám định số: 2321/KL–KTHS ngày 25/10/2023.
- 01 gói mẫu vật sau giám định số: 2323/KL–KTHS ngày 25/10/2023
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh;
- 01 xe mô tô Wave RS màu đen, đỏ, hiệu Honda, biển số 60C1–660.05;
- 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh, có gắn sim số 0387601624 của Lâm Nhân T.

Trước cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSLT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

– Tuyên bố bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt các bị cáo:

1/ Lâm Nhân T: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2/ Phạm Hữu Đ: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với các bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ.

*** Xử lý vật chứng:**

– Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói mẫu vật sau giám định số: 2321/KL-KTHS ngày 25/10/2023.

+ 01 gói mẫu vật sau giám định số: 2323/KL-KTHS ngày 25/10/2023

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa.

– Tịch thu, sung công 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh có gắn sim số 0387601624 của Lâm Nhân T sử dụng vào việc phạm tội.

– Đối với 01 xe mô tô Wave RS màu đen, đỏ, hiệu Honda, biển số 60C1-660. 05, có sử dụng vào việc phạm tội, nhưng qua xác minh, xác định xe mô tô trên do Nguyễn Tài Nhật A, sinh năm 1996, trú tại ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu, Nhật Anh cho anh Nguyễn Anh K mượn xe, sau đó anh K cho Trần Hoàng Nguyễn Tài Nhật A mượn lại, Nguyễn Tài Nhật A dùng xe trên để chở Phạm Hữu Đ đi lấy ma túy, nhưng Nguyễn Tài Nhật A không được Phạm Hữu Đ nói trước về hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Thành, Đức đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Thành, Đức là nghiêm trọng, các bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không nhằm mục đích mua, bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo Thành, Đức tàng trữ là 0,4170 gam loại Methamphetamine (bút lục số 9) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Thành, Đức về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này, các bị cáo Thành và Đức còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đức thừa nhận khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, Đức điện thoại rủ Lâm Nhân T kiểm chỗ sử dụng ma túy. Sau đó, Thành nói Đức thuê nhà nghỉ và Thành đem ma túy đến cùng sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thành mang theo 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá mua của Lâm Nguyễn Hoài Thanh và 01 cái nỏ bằng thủy tinh của Thành để sử dụng ma túy rồi qua nhà chờ Đức đến nhà nghỉ “Lê Quỳnh”, thuộc ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nhà nghỉ “Lê Quỳnh”, Đức thuê phòng 115 và mua 01 chai nước suối, 01 chai C2 cho Đức và Thành uống. Sau đó, Thành lấy chai C2 đã uống hết nước và đục hai lỗ nhỏ trên nắp chai để gắn nỏ thủy tinh và ống hút làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bỏ ma túy mang theo vào châm lửa hít một hơi rồi đưa lại cho Đức cùng sử dụng. Qua khám xét tại phòng số 115 nhà nghỉ “Lê Quỳnh”, phát hiện trên giường ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 nỏ thủy tinh, bên trong có tụ váng màu trắng đục và qua giám định, kết luận: Chất mẫu trắng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Thành, Đức về tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy” theo

khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với Trần Hoàng Nguyễn Tài Nhật A, được Đức nhờ chở đi lấy ma túy nhưng Đức không nói rõ là đi lấy ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố là có cơ sở.

Đối với Lâm Nhân T còn có hành vi đồng phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” với các đối tượng Nguyễn Ngọc Khánh, Lâm Nguyễn Hoài Thanh, Đoàn Thanh Tung, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã khởi tố, xử lý bằng 01 vụ án khác.

[3] Về vật chứng vụ án:

– Cần tịch thu tiêu hủy:
+ 01 gói niêm phong số 2321/KL-KTHS ngày 25/10/2023;
+ 01 gói niêm phong số 2323/KL-KTHS ngày 25/10/2023;
+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 ống hút, 01 chai nhựa);
– Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra số sim) của Lâm Nhân T do sử dụng vào việc phạm tội. Hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2024 (bút lục số 149b).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo:

1/ Lâm Nhân T: 01 năm 02 tháng tù (một năm hai tháng tù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lâm Nhân T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm 08 tháng tù (ba năm tám tháng tù).

2/ Phạm Hữu Đ: 01 năm tù (một năm tù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 04 tháng tù (hai năm bốn tháng tù) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Hữu Đ chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm 04 tháng tù (ba năm 04 tháng tù).

Thời hạn tù của các bị cáo Lâm Nhân T, Phạm Hữu Đ tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

– Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2321/KL–KTHS ngày 25/10/2023, 01 gói niêm phong số 2323/KL–KTHS ngày 25/10/2023, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 ống hút, 01 chai nhựa); Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (không kiểm tra số sim). Hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2024 (bút lục số 149b).

– Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

